

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HS-ST

Ngày: 30 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Thẩm phán - Ông Nguyễn Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Diệp

Bà Vương Kim Tám

Bà Lò Thị Thuý Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Dung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo Sùng A T; sinh ngày 24/12/1997 tại huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản X, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Vả D (đã chết), con bà Giàng Thị D, sinh năm 1975; Vợ: bà Lầu Thị P, sinh năm 1999; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị tạm giữ từ ngày 28/8/2024; Tạm giam từ ngày 31/8/2024 cho đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Cảnh Phương, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lầu Thị P, sinh năm 1999; Địa chỉ: Bản X, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người phiên dịch cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Giàng A S, sinh năm 1995; Địa chỉ: Bản X, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, Sùng A T nhận được điện thoại của Lầu A S gọi qua ứng dụng Messenger (trước đây S ở cùng bản X, xã C với T nhưng đã chuyển sang Myanmar sống từ năm 2018); S thuê T vận chuyển 15 bánh Heroine từ biên giới Việt Nam - Lào về khu vực bản N 1, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên với tiền công là 20 triệu đồng và T đồng ý vận chuyển 15 bánh Heroine theo đề nghị của S. Sau đó S gửi nick Facebook của một người tên là C ở bên Lào cho T để T liên lạc với C nhận Heroine và dặn T khi nào vận chuyển Heroine về thì mang Heroine đi dấu rồi chụp ảnh vị trí dấu Heroine gửi cho S để S cho người đến lấy, còn tiền công S sẽ trả cho T sau. Ngay sau khi nói chuyện với S, Sùng A T đã gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho C và hẹn C khoảng 10 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2024 sẽ giao nhận ma túy tại khu vực biên giới Việt Nam - Lào, thuộc địa phận bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên và thống nhất ai đến trước thì bẻ cành cây đặt ở đường làm dấu.

Khoảng 04 giờ sáng ngày 28 tháng 8 năm 2024, T mang theo một ba lô rằn ri, một đèn pin rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave RSX F1 biển kiểm soát 27B2-074.86 đi nhận ma túy. T đi đến khu vực bản P, xã M, huyện M và để xe máy ở cạnh đường rồi đi bộ về hướng biên giới Việt Nam - Lào; khoảng hơn 9 giờ cùng ngày T đến trước bẻ cành cây để ở đường làm dấu rồi trèo lên tảng đá cách đường khoảng 10 mét ngồi chờ, khoảng 30 phút sau thì thấy C đi đến; T huýt sáo để ra hiệu cho C đi đến chỗ T. Khi gặp nhau, C mở ba lô đem theo và lấy ra một bao nilon trong suốt bên trong đựng 15 bánh Heroine và đặt vào trong ba lô của T. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T khoác ba lô đựng 15 bánh Heroine đi về, khi đến khu vực bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên cách chỗ nhận Heroine khoảng 01 km thì T bị tổ công tác công an huyện M phát hiện bắt quả tang, thu giữ 15 bánh chất bột màu trắng, T khai 15 bánh chất bột màu trắng là Heroine mà T vận chuyển thuê cho S.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng gửi giám định (BL 27-28) đã xác định: Tổng khối lượng của 15 bánh chất bột màu trắng = 5.108 gam, gửi toàn bộ để giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 1413/KL-KTHS, ngày 04/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên (BL31) kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Sùng A T ký hiệu từ V1 đến V15 có tổng khối lượng 5.108 gam chất bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

Tại bản Cáo trạng số: 99/CT-VKSDB-P1 ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Sùng A T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lầu Thị P khai: Bà là vợ của Sùng A T. Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave RSX F1 màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27B2-074.86 là tài sản chung của 02 vợ chồng, được mua vào cuối năm 2020 với giá hơn 20 triệu đồng; Số tiền mua xe là tiền 02 vợ chồng tiết kiệm từ việc trồng sắn và bán sắn trong nhiều năm. Bà không biết việc Sùng A T sử dụng xe máy để thực hiện hành vi phạm tội. Bà P đề nghị Hội đồng xét xử trả lại bà chiếc xe máy để làm phương

tiện đi lại.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sùng A T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40/BLHS xử phạt bị cáo Sùng A T hình phạt Tử hình; áp dụng khoản 5 Điều 250/BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Tịch thu, tiêu hủy: 5079,3 gam Heroine (khối lượng còn lại sau khi giám định chất ma túy); 01 ba lô rằn ri có dây đeo đã cũ, đã qua sử dụng; 01 bao ni lông trong suốt đã qua sử dụng; 01 đèn pin màu đỏ, đen có dây đeo màu đen đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 107923; Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave RSX F1 màu sơn đỏ đen, dung tích 109 cm³, số chỗ ngồi 2, sản xuất năm 2019, số máy JA52E-0049470, số khung RLHJA3853KY019939, biển kiểm soát 27B2-074.86 đã cũ, đã qua sử dụng kèm theo 1 chìa khoá xe máy và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh đen, mặt sau của điện thoại có chữ OPPO, điện thoại đã qua sử dụng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo Sùng A T là dân tộc thiểu số, thiếu hiểu biết về pháp luật; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội để xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội được sống để cải tạo và sửa chữa lỗi lầm. Áp dụng khoản 5 Điều 250/BLHS không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng quy định tại Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS để xử lý vật chứng và áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Sùng A T nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung gì lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận; Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và tha tội chết cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 15/8/2024, T đã đồng ý vận chuyển 15 bánh Heroine cho Sùng A S với tiền công là 20 triệu đồng; Theo hướng dẫn của S, T đã gọi điện qua Messenger cho người của S tên là C để hẹn thời gian và địa điểm nhận ma túy. Khoảng 4 giờ ngày 28/8/2024, T mang theo một ba lô rằn ri, một đèn pin rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave RSX F1 biển kiểm soát 27B2-074.86 đi đến khu vực bản P, xã M, huyện M và để xe

máy ở cạnh đường rồi đi bộ về hướng biên giới Việt Nam - Lào; khoảng hơn 9 giờ cùng ngày T đến điểm hẹn trước nên bẻ cành cây để ở đường làm dấu rồi trèo lên tảng đá cách đường khoảng 10 mét ngồi chờ, khoảng 30 phút sau thì thấy C đi đến, T huyết sáo để ra hiệu cho C đi đến chỗ T. Khi gặp nhau, C mở ba lô đem theo và lấy ra một bao nylon trong suốt bên trong đựng 15 bánh Heroine đặt vào trong ba lô của T. Sau đó, T khoác ba lô đựng 15 bánh Heroine đi về, khi đến khu vực bản N, xã M huyện M (cách chỗ nhận Heroine khoảng 01 km) thì T bị tổ công tác công an huyện M phát hiện bắt quả tang, thu giữ 15 bánh Heroine.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02), Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng gửi giám định (BL 27-28); Kết luận giám định số: 1413/KL-KTHS, ngày 04/9/2024 (BL 31); Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 157-174, 187).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Sùng A T đã thực hiện hành vi vận chuyển 5.108 gam Heroine nên đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 99/CT-VKSĐB-P1 ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng A T là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy, khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển là rất lớn nên hành vi của bị cáo Sùng A T mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì lợi nhuận nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Sùng A T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Sùng A T không có tình tiết tăng nặng nào; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt Tù hình đối với bị cáo, lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay; Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt chính đối với bị cáo Sùng A T là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu

nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo không có tài sản gì có giá trị. Xét đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

Cần tịch thu, tiêu hủy: 5.108 gam chất bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine) thu giữ của bị cáo (khối lượng còn lại sau khi giám định 5.079,3 gam Heroine) 01 ba lô rằn ri có dây đeo đã cũ đã qua sử dụng; 01 bao ni lông trong suốt đã qua sử dụng; 01 đèn pin màu đen-đỏ có dây đeo màu đen đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 107923; 01 hộp bìa carton được dán phủ kín bằng giấy trắng, một mặt của hộp bìa carton dán tờ giấy trắng có dòng chữ đánh máy: Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Sùng A T, sinh năm 1997, trú tại bản X, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên, bị công an huyện M bắt quả tang ngày 28/8/2024 về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, vật chứng là các mảnh nilon trong suốt và các mảnh giấy chống ẩm màu vàng. Các mặt còn lại của hộp niêm phong có dấu niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M và chữ ký ghi rõ họ tên Lâm Văn K, Giàng A V, Lê Văn Đ, Lường Văn B, Lò Văn C, Nguyễn Viết H, Sùng A T; Ngoài cùng được dán phủ lớp băng dính trong suốt.

Xét thấy bị cáo đã dùng chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh đen, mặt sau của điện thoại có chữ OPPO để liên lạc, trao đổi việc vận chuyển ma túy nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Wave RSX F1 màu sơn đỏ đen, dung tích 109 cm³, số chỗ ngồi 2, sản xuất năm 2019, số máy JA52E-0049470, số khung RLHJA3853KY019939, biển kiểm soát 27B2-074.86 đã cũ, đã qua sử dụng là tài sản chung của bị cáo và vợ là Lầu Thị P, do vậy cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy kèm 01 chìa khoá xe; trả lại ½ giá trị chiếc xe máy cho bà Lầu Thị P (là vợ của bị cáo).

Về số tiền 1.100.000đ xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên trả lại số tiền 1.100.000đ cho bị cáo vào ngày 01/10/2024 (BL111).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Sùng A T là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, Sùng A T khai nhận, ngoài lần vận chuyển ma túy ngày 28/8/2024 thì vào tháng 7/2024 T đã vận chuyển trót lọt cho S 05 bánh Heroine và được

nhận tiền công là 10 triệu đồng, T đã chi tiêu hết số tiền công cho cá nhân; Tuy nhiên vì chỉ có duy nhất lời khai của T nên VKSND tỉnh Điện Biên xác định không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Sùng A T về lần vận chuyển 05 bánh Heroine là phù hợp.

Đối với Sùng A S là người đã thuê bị cáo vận chuyển ma túy nay sống ở Myanmar và người đàn ông tên C giao ma túy của bị cáo do bị cáo không biết rõ địa chỉ cư trú của S và nhân thân lai lịch của C nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện M và Công an tỉnh Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và các Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40/BLHS: Xử phạt bị cáo Sùng A T hình phạt TỬ HÌNH.

Áp dụng khoản 4 Điều 329/BLTTHS, tiếp tục tạm giam bị cáo Sùng A T để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 hộp bìa carton được dán phủ kín bằng giấy trắng, một mặt của hộp bìa carton dán tờ giấy trắng có dòng chữ đánh máy: Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Sùng A T, sinh năm 1997, trú tại bản X, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên, bị công an huyện M bắt quả tang ngày 28/8/2024 về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, vật chứng là các mảnh nilon trong suốt và các mảnh giấy chống ẩm màu vàng. Các mặt còn lại của hộp niêm phong có dấu niêm phong của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M và chữ ký ghi rõ họ tên Lâm Văn K, Giàng A V, Lê Văn Đ, Lường Văn B, Lò Văn C, Nguyễn Việt H, Sùng A T. Ngoài cùng được dán phủ lớp băng dính trong suốt.

- 01 hộp niêm phong vật chứng là hộp bìa carton được dán phủ kín bằng giấy trắng, một mặt của hộp niêm phong dán tờ giấy in chữ: Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định 1413/KL-KTHS, ngày 04/9/2024 của Phòng KTHS - CAT Điện Biên. Vật chứng trong hộp niêm phong là Heroine có tổng khối lượng là 5079,3 gam (khối lượng còn lại sau khi giám định chất ma túy). Các mặt còn lại của hộp niêm phong có dấu đỏ

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và chữ ký ghi họ tên của Hoàng Xuân L, Nguyễn Hữu Đ.

- 01 ba lô rằn ri có dây đeo đã cũ, đã qua sử dụng;
- 01 đèn pin màu đen - đỏ, có dây đeo màu đen, đã qua sử dụng;
- 01 bao nilon trong suốt, đã qua sử dụng;
- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 107923.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- ½ giá trị của chiếc xe máy hiệu HONDA loại WAVE RSX F1 màu sơn đỏ đen, dung tích 109 cm³, số chỗ ngồi 2, sản xuất năm 2019, số máy JA52E - 0049470, số khung RLHJA3853KY019939, biển kiểm soát 27B2-074.86 đã cũ, đã qua sử dụng kèm theo 1 chìa khoá xe máy;

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh đen, mặt sau của điện thoại có chữ OPPO, điện thoại đã qua sử dụng.

*** Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Trả lại ½ giá trị của chiếc xe máy cho bà Lầu Thị P, Địa chỉ: Bản X, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên.

(Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên vào ngày 28/11/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A T.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 và điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Sùng A T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/12/2024).

Bà Lầu Thị P có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/12/2024).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Thông báo);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án

Phạm Thị Thu Hằng